

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
PORTSERCO**

-----***-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2026.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO
Năm báo cáo 2025

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400438101
- Vốn điều lệ: 61.996.980.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 61.996.980.000 đồng
- Địa chỉ: Số 59 Ba Đình, Phường Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 0236 3889390 - 3822113
- Số fax: 0236-3863736
- Email: portserco.prc@gmail.com
- Website: www.portserco.com
- Mã cổ phiếu: **PRC**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO có tiền thân là Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp Cảng Đà Nẵng, được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 1993, có chức năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ hậu cần cảng về kho bãi, giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Kinh doanh thương mại nhiên liệu, dầu nhớt, các loại thiết bị, vật tư kỹ thuật; Đại lý tàu biển và vận tải đường biển. Ngày 26 tháng 9 năm 2002 đơn vị chuyển sang mô hình cổ phần theo quyết định số 3086/2002/QĐ- BGTVT của Bộ GTVT với tên gọi là Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Cảng Đà Nẵng và tên giao dịch tiếng Anh là PORTSERCO. Năm 2010 Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PRC. Để thực hiện mục tiêu trở thành doanh nghiệp Logistics hàng đầu tại miền Trung- cung cấp dịch vụ Logistics 3PL cho khách hàng, đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã quyết định đổi tên Công ty thành **Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO**.

Công ty đã hòa nhập với nền kinh tế thị trường và được khách hàng tín nhiệm. PORTSERCO đã trở thành một thương hiệu có uy tín trong ngành Logistics và đã nhận được nhiều Bằng khen của cấp Bộ, Ngành, Thành phố; giải thưởng Sao vàng đất Việt của Hội doanh nhân trẻ Việt Nam.

Phát huy thành quả đạt được trong hơn hai mươi năm qua, PORTSERCO đẩy mạnh việc đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ mới, phát triển bền vững, mở rộng mạng lưới toàn

cầu, không ngừng hoàn thiện chuỗi cung ứng góp phần xứng đáng vào phát triển kinh tế đất nước và phục vụ nhu cầu con người một cách thuận lợi.

Chúng tôi cam kết luôn định hướng vào khách hàng, lấy sự hài lòng và gia tăng lợi ích của khách hàng làm mục tiêu hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đa phương thức, vận tải hàng hóa bằng đường bộ từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các cảng biển Việt Nam.

- Dịch vụ giao nhận, khai thuê hải quan, đại lý tàu biển ...

- Kinh doanh vật tư, phụ tùng ô tô tải.

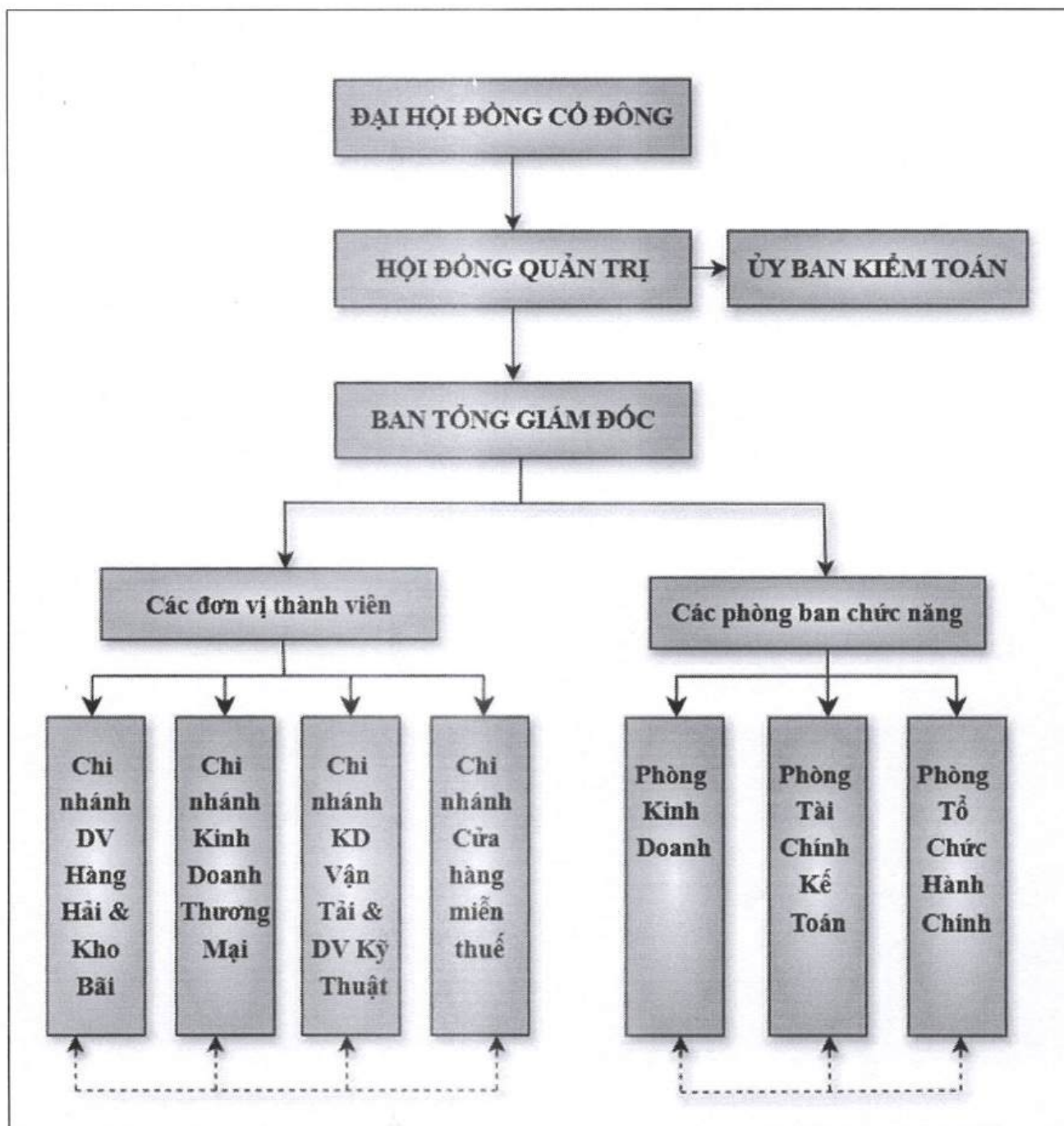
- Đại lý xăng dầu.

- Bán buôn quặng kim loại

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và kinh doanh.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Hoạt động chính tại khu vực Miền Trung - Tây nguyên Việt nam và Cộng hòa DCND Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- - - - -

Quan hệ chức năng.

- - - - -

Quan hệ trực tuyến.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trọng tâm là phát triển dịch vụ Logistics, tìm giải pháp bứt phá trong hoạt động thương mại; nghiên cứu chuyển đổi một phần nguồn lực sang mô hình kinh doanh mới hiệu quả hơn.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- **Tầm nhìn chiến lược:** Xác định logistics là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng. Là công ty dịch vụ Logistics hàng đầu khu vực, kết nối giá trị của mỗi khách hàng.

- **Nâng cao năng lực khai thác và quy mô hoạt động:** Triển khai lộ trình đầu tư, hiện đại hóa đội phương tiện và hệ thống kho bãi theo hướng đồng bộ, hiệu quả và tiết kiệm năng lượng; từng bước phát triển năng lực vận tải đa phương thức nhằm mở rộng phạm vi phục vụ và tối ưu chi phí.

- **Chuyển đổi số và tối ưu vận hành:** Ưu tiên ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải và kho vận, nâng cao năng lực điều phối, kiểm soát chi phí và minh bạch dữ liệu; hình thành nền tảng vận hành số làm cơ sở nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

- **Mở rộng thị trường và liên kết chuỗi:** Chủ động mở rộng thị trường, phát triển khách hàng chiến lược và tăng cường liên kết với các đối tác trong và ngoài nước; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế.

- **Chuẩn hóa chất lượng và phát triển nguồn nhân lực:** Thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn vận hành đồng bộ; tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận tải và logistics, đảm bảo tính an toàn, ổn định và tin cậy của dịch vụ. Xây dựng đội ngũ nhân sự logistics chuyên nghiệp, thích ứng với công nghệ và mô hình vận hành mới; nâng cao năng lực quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- **Giá trị cốt lõi:** Tam vị

VỊ TRÍ – VỊ THẾ - VỊ NHÂN SINH

❖ Vị trí: tận dụng sự đặc địa của Đà Nẵng, thành phố cảng biển nằm ở miền Trung, làm điểm đầu cầu nối logistics cho hàng hoá đến và đi của Việt Nam, kết nối nước bạn Lào tới các cảng biển.

❖ Vị thế: thời điểm vàng hoà mình cùng sự phát triển về chính trị, an ninh và kinh tế của Việt Nam trên trường quốc tế, là điểm đến của các doanh nghiệp Đại bàng trên thế giới.

❖ Vị nhân sinh: vì sự hạnh phúc, thành đạt của mỗi thành viên mà sống và làm việc.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình trọng tâm liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

- Tuân thủ và trách nhiệm xã hội: Phát triển doanh nghiệp trên nền tảng tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật; gắn hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào an sinh cộng đồng.

- Hiện đại hóa vận hành: Đầu tư, nâng cấp phương tiện vận tải tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải; đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn vận hành, phòng cháy chữa cháy và xử lý sự cố (tràn dầu, hóa chất, chất thải).

- Nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nguồn nhân lực: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng; nâng cao năng suất lao động thông qua đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ và xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm; tối ưu mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích các bên liên quan: Phát triển doanh nghiệp gắn với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và cổ đông, hướng tới tăng trưởng bền vững và minh bạch.

- Tăng cường quản trị tuân thủ và môi trường làm việc lành mạnh: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, kỷ cương.

- Thúc đẩy trách nhiệm cộng đồng: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp gắn với phát triển bền vững.

5. Các rủi ro:

Môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng và khó dự báo, chịu tác động từ biến động kinh tế vĩ mô, chính sách và xu hướng thị trường. Điều này buộc doanh nghiệp phải thường xuyên điều chỉnh chiến lược, đồng thời đối mặt với áp lực ngày càng lớn về chuyển đổi số và chuyển đổi xanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng cùng các loại phí và lệ phí có xu hướng gia tăng và biến động liên tục. Sự thiếu ổn định này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc lập kế hoạch tài chính, kiểm soát chi phí và xác định giá thành sản phẩm/dịch vụ một cách chính xác, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Quy mô hoạt động của Công ty tăng trưởng nhanh, kéo theo sự gia tăng về khối lượng công việc, yêu cầu quản trị và mức độ phức tạp trong vận hành. Nếu hệ thống quản lý, quy trình và nguồn lực không được kịp thời điều chỉnh, nâng cấp thì có thể dẫn đến quá tải, giảm hiệu quả hoạt động và tiềm ẩn rủi ro trong kiểm soát nội bộ.

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VND đồng

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	TH 2024	So sánh TH 2025 (%)	
				KH 2025	TH 2024
Doanh thu	150.000.000.000	175.501.698.579	130.345.405.403	117%	134,6%
LN trước thuế	3.750.000.000	3.908.366.895	2.355.885.711	104,2%	165,9%

2. Chi tiết các đơn vị kinh doanh

TT	Đơn vị kinh doanh	Doanh thu	Kết quả
1	Đại lý vận tải	49,407,238,059	4,018,410,552
2	Kinh doanh vận tải	59,760,813,906	1,903,771,629
	a-Vận tải hàng hóa	21,186,657,066	737,935,422
	b-Vận tải bauxite	38,574,156,840	1,484,851,760
	c-Xưởng cơ khí	-	(319,015,553)
3	Thương mại	62,889,331,499	2,320,151,842
	a-Dầu DO	47,724,484,226	1,734,813,695
	b-Castrol	13,697,091,198	473,915,214
	c-Lốp + Vật tư	1,467,756,075	111,422,933
4	Kinh doanh kho	3,444,315,115	386,395,040
	Chi phí QLDN (642)	-	(2,462,200,731)
	CỘNG	175,501,698,579	3,098,175,926
5	Doanh thu tài chính		7,556,724
6	Lãi hoạt động KD		3,105,732,650
	Thu khác		1,180,207,003
	Chi khác		377,572,758
7	Lãi khác		802,634,245
8	Lãi kế toán trước thuế		3,908,366,895
9	Thuế phải nộp		991,545,017
10	Lợi nhuận sau thuế		2,916,821,878

- Doanh thu năm 2025 đạt 175,5 tỷ đồng, tăng 17% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 34,6% so với thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 3,9 tỷ đồng, tăng 65,9% so với thực hiện 2024. LNTT năm 2025 bằng 104,2% so với kế hoạch 3,75 tỷ đồng (2,5% doanh thu kế hoạch 2025).
- Hoạt động kinh doanh vận tải truyền thống giữ được sự ổn định, tăng nhẹ vận tải container. Sản lượng vận tải hàng tổng hợp năm 2025 là 352.634 tấn và 9.947 teus.
- Dự án vận chuyển quặng bauxite từ Lào về các cảng Việt Nam (Chu Lai, Chân Mây) được bắt đầu triển khai từ tháng 04/2025 (08 xe) – tháng 06 (21 xe) – tháng 07 (35 xe) – từ tháng 09 (50 xe). Sản lượng vận chuyển đạt 61.595 tấn, doanh thu đạt 38,57 tỷ đồng. Dự án được triển khai về cơ bản đúng tiến độ.
- Sản lượng nhiên liệu diesel đạt 3.329.198 lít, tăng 28% so với kế hoạch sản lượng năm 2025 (2.600.000 lít) và tăng trưởng 35,8% so với năm 2024.
- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty chuyển định hướng hoạt động thương mại từ phân phối sản phẩm dầu mỡ nhớt Castrol sang kinh doanh các sản phẩm, vật tư phục vụ vận tải (lốp, nhíp, vật tư khác). Công tác bán hàng bước đầu được triển khai tốt.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

** Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

• Hội đồng quản trị Công ty

1/ Ông	: Vũ Quang Vinh
- Chức vụ tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 07/08/1970
- Nơi sinh	: Hà Nội
- Căn cước công dân	: 001070004927
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Vĩnh Xá, Kim Động, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 5- B1, tổ 11, tập thể Quân đội Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc	: 0903409616
- Trình độ văn hóa	: 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí động lực
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 884.142 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
1992 - 1996	Giảng viên khoa Cơ khí, bộ môn Chi tiết máy tại học viện Kỹ thuật quân sự
1996 - 1998	Leader tại tập đoàn FPT
1998 - 2007	Tổng giám đốc Công ty máy tính Vĩnh Trinh
2007 - 2020	Chủ tịch công ty Xử lý chất thải dầu khí Việt Nam tại công ty Công nghệ và Năng lượng - Dầu khí - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Chủ tịch công ty Điện và tự động hóa Dầu khí Việt Nam
2021 - 2023	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc vận hành tại Công ty CP IBS Lisemco
Tháng 04 năm 2025 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công nghệ và chuyển đổi số tại Công ty cổ phần Logistics Portserco

2/ Ông : Trần Quang Tuấn

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/06/1979
- Nơi sinh : Hà Nội
- Căn cước công dân : 00101029229
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tam Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số 7 ngách 37 ngõ 521 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0987855566
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản lý kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 1.364.766 CP

- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
01/2002	Phòng tổng hợp Công ty cổ phần xây dựng Bãi Cháy Quảng Ninh
4/2003-7/2006	Cán bộ dự án Công ty Cổ phần Vinaconex 3
7/2006-11/2007	Cán bộ phòng dự án Oceanbank
12/2007-11/2012	Phó phòng Kinh doanh Oceanbank
12/2012-4/2015	Phó giám đốc khối KHDN Oceanbank
8/2015-nay	CT HĐQT, TGD Công ty cổ phần vật tư và hóa chất xây dựng Đông Á
4/2024 -nay	Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư tài chính và bất động sản Smarthome
11/2024	Tổng giám đốc công ty cổ phần du lịch Năm Sao
Từ tháng 04/2024 đến nay	Ủy viên HĐQT- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Logistics Portserco

3/ Ông**: Lê Nam Hùng**

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/01/1978
- Nơi sinh : Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng
- Căn cước công dân : 048078002825
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 80 Châu Thượng Văn, Tp Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 42.500 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
5/2000-7/2001	Nhân viên tổ chức lao động – Tổng Công ty Xây dựng Miền trung.
8/2001-12/2002	Chuyên viên Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
01/2003-11/2005	Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
12/2005-10/2008	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
11/2008 - 12/2010	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Logistics Portserco
Từ T1/2011- tháng 4/2024	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Portserco
Từ tháng 4/2024 đến nay	Ủy viên HĐQT và Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Portserco

4/ Ông**: Tô Kiên Cường**

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/9/1978
- Nơi sinh : Phường Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh
- Căn cước công dân : 022078001865
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thôn Đại Hữu, xã Tiên Hải, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : SN 150, tổ 3A, khu Trới 5, phường Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc : 0915292989
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QL kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP

- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
Từ 2001 đến 2002	Công ty TNHH thương mại Bài Thơ
Từ 2003 đến 2006	Trung tâm phát triển quỹ đất UBND huyện Hoà Bình
Từ 2006 đến 2010	Công ty than Uông Bí
Từ 2010 đến 2013	Công ty CP Viglacera Hạ Long
Từ 2014 đến 2015	Trường cao đẳng công nghiệp Cẩm Phả
Từ 2015 đến nay	Công ty TNHH XD và thương mại Ngôi Nhà Đẹp
Từ tháng 04/2025 đến nay	Ủy viên HĐQT- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán tại Công ty Cổ phần Logistics Portserco

5/ Ông : Nguyễn Tất Long

- Chức vụ tại Công ty : Trưởng ban kiểm toán nội bộ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/09/1979
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Căn cước công dân : 031079007228
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 1509, chung cư Booyoung CT7, khu đô thị Mỹ
Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0904686166
- Trình độ văn hóa : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 1.158.150 CP

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2001 – 02/2004	Cán bộ phòng Kế hoạch thị trường - Công ty Dệt 19/05 Hà Nội
03/2004 – 06/2007	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty CP Hanel Mirolin
07/2007 – 11/2011	Phó Phụ trách phòng Quan hệ khách hàng - Khối KHDN Ngân hàng TMCP Đại Dương
12/2011 – 02/2012	Trưởng phòng Kinh doanh – Ngân hàng TMCP Phương Nam – CN Thanh Xuân
02/2012 – 12/2016	Giám đốc KHDN – Ngân hàng TMCP Đại Dương – CN Âu Cơ
01/2017 – 09/2019	Giám đốc điều hành Công ty CP Logich
10/2019 – 04/2021	Phó TGD Công ty CP Mecta
05/2021 - nay	Thành viên Ủy ban kiểm toán & Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Logistics Portserco Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư tài chính Vạn An Tổng Giám đốc Công ty CP Giao dịch hàng hóa Amber Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà Dương Kinh

6/ Ông**: Tôn Hưng Toàn**

- Chức vụ tại Công ty : Phó Giám đốc công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/10/1980
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Căn cước công dân : 048080000443
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Quang – Điện Bàn – Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 304/10 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế - Kế toán Tài chính

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 6.560 CP

- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
01/2005 -12/2006	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics Portserco
01/2007-10/2008	Nhân viên Phòng TCHC Công ty cổ phần Logistics Portserco
01/2009 - 9/2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics Portserco
10/2014 - 8/2024	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics Portserco.
8/2024 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Logistics Portserco.

7/ Bà : Nguyễn Thị Tuyết

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 08/01/1966

- Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam

- Căn cước công dân : 049166010018

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam.

- Địa chỉ thường trú : 39 Châu Thượng Văn, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại liên lạc : 0905187665

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Tài chính Kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP

- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
2/1984-5/1986	Cán sự Thống kê Xí nghiệp xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
6/1986-9/1996	Cán sự Kế toán Xí nghiệp xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
10/1996-12/2002	Cán sự Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng

01/2003-7/2013	Chuyên Viên Thống Kê Công Ty Cổ Phần Logistics Portserco
8/2013-12/2013	Phó Phòng Phụ trách Phòng TCKT Công ty cổ phần Logistics Portserco
20/12/2013 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Logistics Portserco

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty hiện nay (số liệu ngày 31/12/2025): 97 người (DK: 47 người; tăng 81 người, giảm 31 người). Trong đó quản lý và gián tiếp: 20 người, lao động trực tiếp 74 người, bảo vệ: 03 người.

- Năm 2025, có 01 trường hợp chấm dứt HĐLĐ được nhận trợ cấp thôi việc 27,78 triệu đồng và 01 trường hợp nghỉ chế độ hưu trí.

- Chuyển 01 Nhân viên Bán hàng CBP về P.KD phụ trách công tác Vật tư kiêm nhiệm Sales admin; chuyển 01 nhân viên bán xăng dầu về P.TCHC phụ trách công tác ATVSLĐ.

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Quyết định về việc giao chỉ tiêu kinh doanh năm 2025.
- Ban hành các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, điều chuyển nhân sự và phân công nhiệm vụ cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trong nội bộ Công ty.
- Ban hành các quyết định liên quan đến công tác kinh doanh, công tác hành chính cũng như các Quy trình, quy định phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Ban hành các quyết định khen thưởng đột xuất cho các cá nhân có thành tích tốt trong công tác vận hành, bảo quản tốt vật tư và đạt năng suất vận chuyển trong tháng.
- Tổ chức họp Hội đồng lương Công ty định kỳ và ban hành các Quyết định, Thông báo về việc Điều chỉnh tiền lương, thưởng cho CBCNV ...
- Nhắc nhở CBCNV Công ty tuân thủ Nội quy, kỷ luật lao động; nâng cao mức độ tập trung trong việc xử lý các công việc.
- Các biện pháp bảo đảm việc làm cho Người lao động:
 - + Người sử dụng lao động căn cứ vào Kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định ... để xây dựng hệ thống tổ chức, tiêu chuẩn nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc.
 - + Người sử dụng lao động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị trong công ty bằng nhiều biện pháp tìm kiếm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Người sử dụng lao động khuyến khích tập thể, cá nhân trong việc tìm kiếm việc làm và có những chính sách khen thưởng kịp thời để động viên.

+ Phát triển thị trường đưa các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa của công ty mở rộng cả trong nước và ngoài nước.

- Khi tuyển dụng lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo chế độ quy định, chi phí khám do Người sử dụng lao động chịu.

- Bảo hiểm xã hội:

+ Doanh nghiệp sẽ thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ người lao động trong công ty sau khi hết thời hạn thử việc và được Giám đốc công ty chính thức ký HĐLĐ theo mức đóng quy định theo thang lương, bảng lương của công ty.

+ Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thay mặt người lao động đóng toàn bộ khoản BHXH, BHYT, BHTN mà người lao động phải đóng cho cơ quan BHXH.

+ Khi tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN người lao động sẽ được cấp sổ BHXH, và được cơ quan BHXH chi trả cho người lao động trong những trường hợp như: nghỉ ốm, nghỉ thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, nghỉ phục hồi sức khỏe ...

- Bảo hiểm sức khỏe GIC: Nhằm hỗ trợ thêm chi phí cho người lao động trong quá trình khám và chữa bệnh. Công ty mua toàn bộ phần bảo hiểm sức khỏe nội trú cho tất cả người lao động đã được Giám đốc công ty ký hợp đồng, người sử dụng lao động đóng 100% chi phí bảo hiểm này.

3. Công tác đầu tư, thanh lý phương tiện

-Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục với các cơ quan chức năng điều chỉnh hợp đồng thuê đất và lập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Khu kho bãi tổng hợp km2 đường Yết Kiêu, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Thực hiện đầu tư phương tiện vận tải quặng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Số lượng đầu tư phương tiện mới trong năm 2025 là 50 bộ (đầu kéo + remooc). Công ty đã quản trị tốt tiến độ cho toàn bộ quá trình đầu tư (mua sắm, đăng ký, xin giấy phép, tuyển dụng tài xế...) đảm bảo phương tiện đưa vào khai thác nhanh, không để lãng phí thời gian.

- Thực hiện thanh lý 05 phương tiện gồm 04 đầu kéo và 01 cần trục bánh lốp 25 tấn.

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	52.816.481.556	182.125.396.727	244,83
Doanh thu thuần	130.345.405.403	175.336.121.779	34,52
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.050.266.134	3.120.732.651	52,21
Lợi nhuận khác	305.619.577	811.134.245	165,41
Lợi nhuận trước thuế	2.355.885.711	3.931.866.896	66,90
Lợi nhuận sau thuế	1.975.244.349	2.937.321.879	48,71
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	637	922	

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,78	1,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,66	1,78	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	1,47	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	43,55	56,49	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,47	0,96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời(%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,52	1,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn	5,53	3,98	

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,74	1,61	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,57	1,78	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.199.698 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.962.306 CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ: có 04 cổ đông lớn và 364 cổ đông nhỏ.
- Cổ đông là tổ chức và cá nhân: gồm 365 cổ đông cá nhân và 03 cổ đông là tổ chức
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: có 16 cổ đông nước ngoài và 349 cổ đông trong nước.
- Cổ đông Nhà nước: không có cổ đông nhà nước

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 lên 61.996.980.000 đồng.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 CP.

5.5 Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024
1	Nhiên liệu	lít	357.694	1.081.664	
2	Lốp	bộ	184	923	
3	Sơn	kg			
4	Que hàn	kg	10	310	
5	Oxy	chai	5	15	
6	Gas	kg	12	14	
7	Sắt thép	kg		7.800	

b/ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng điện do Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng cung cấp.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Năm 2025, lượng điện tiêu thụ là 49.801 KWh (172.577.604 đồng). Năm 2024, lượng điện tiêu thụ là 50.400 KWh (159.217.682 đồng).

Trong năm 2025, việc sử dụng điện tương đương năm 2024 do Công ty vẫn duy trì hoạt động bình thường không có sự biến động tăng/giảm nào quá lớn để ảnh hưởng đến việc sử dụng điện.

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Đà Nẵng cung cấp, không khai thác nước ngầm tự nhiên.

Lượng nước sử dụng năm 2025 là 607 m³ (10.696.760 đồng). Năm 2023 là 525 m³ (8.532.062 đồng).

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty Quản lý môi trường đô thị về việc thu gom rác thải đúng quy định nên không xảy ra tình trạng vi phạm về quy định môi trường.

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Năm 2025, Công ty đã xây dựng các qui định mới, các chính sách phù hợp với tình hình thực tế như:

- Quyết định về việc giao chỉ tiêu kinh doanh năm 2025.
- Ban hành các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, điều chuyển nhân sự và phân công nhiệm vụ cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trong nội bộ Công ty.
- Ban hành các quyết định liên quan đến công tác kinh doanh, công tác hành chính cũng như các Quy trình, quy định phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Ban hành các quyết định khen thưởng đột xuất cho các cá nhân có thành tích tốt trong công tác vận hành, bảo quản tốt vật tư và đạt năng suất vận chuyển trong tháng.
- Tổ chức họp Hội đồng lương Công ty định kỳ và ban hành các Quyết định, Thông báo về việc Điều chỉnh tiền lương, thưởng cho CBCNV ...

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tính đến 31/12/2024 số CNCNV của Công ty là 47 người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2024 là: 11,4 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động khi đã ký hợp đồng lao động với công ty từ 01 tháng trở lên.

- Tổng mức Công ty đóng cho người lao động (bq: 64 người) năm 2025 là 21,5% tiền lương (bao gồm bảo hiểm xã hội 17%, bảo hiểm tai nạn lao động 0,5%, bảo hiểm y tế 3%, bảo hiểm thất nghiệp 1%). Số tiền là: 908.345.545đ, tăng 1,61% so với năm 2024 do tăng nguồn lao động là công nhân lái xe.

- Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động đang làm việc tại Công ty.

- Trang bị đầy đủ BHLĐ, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động khi tham gia và thực hiện lao động sản xuất.

- Tổ chức và tham gia thường xuyên câu lạc bộ bóng đá nam tại công ty vào các chiều thứ 2 hàng tuần.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo NLD luôn được lãnh đạo Công ty chú trọng, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Pháp luật về Thuế; pháp luật về Hợp đồng kinh tế; các lớp nghiệp vụ cho lái xe kinh doanh vận tải ... luôn được ưu tiên cử cán bộ tham dự học. Bên cạnh đó, công tác huấn luyện nghiệp vụ cho Công nhân bán xăng dầu; công tác ATVSLĐ; thực tập phương án PCCC & CNCH được duy trì hằng năm ... Đào tạo lại, bố trí lao động hợp lý cho một số đối tượng lao động do tình hình sức khỏe nhằm đảm bảo an toàn và hợp lý tạo điều kiện cho người lao động có việc làm, ổn định cuộc sống.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hàng năm công ty thường xuyên tham gia công tác xã hội như: đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai do cấp trên và địa phương phát động. Năm 2025, Công ty đã đóng góp khoảng 19,25 triệu đồng cho các hoạt động xã hội, từ thiện, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ ...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những tiên bộ đã đạt được.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Sản lượng :			
- Nhiên liệu, Castrol (Lít)			
- Vận tải (TKm)			
- Doanh thu thuần (ng.đ)	100.898.749	130.366.771	175.336.121.779
- Lợi nhuận kinh doanh (ng.đ)	135.276	2.050.266	3.120.732
- Lợi nhuận khác (ng.đ)	-20.119	305.619	811.134
- Lợi nhuận trước thuế (ng.đ)	115.158	2.355.885	3.931.866.
Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,19	1,78	1,87

- Hệ số thanh toán nhanh	1,95	1,60	1,78
Khả năng sinh lời (%)			
- LN sau thuế/ DT thuần	0,11	1,52	1,68
- LN sau thuế/Vốn chủ	0,33	5,53	3,98
- LN sau thuế/Tổng tài sản	0,20	3,74	1,61

a/ Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 tăng so với năm trước và so với kế hoạch đề ra, doanh thu năm 2025 đạt 175,5 tỷ đồng, tăng 17% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 34,6% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 3,9 tỷ đồng, tăng 65,9% so với thực hiện 2024. LNTT năm 2025 bằng 104,2% so với kế hoạch 3,75 tỷ đồng (2,5% doanh thu kế hoạch 2025).

b/ Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán rất tốt, khả năng chi trả và tính thanh khoản cao

c/ Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời tăng so với năm trước nhưng vẫn còn tương đối thấp.

2. Tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của Công ty đến 31/12/2025 là 182,125 tỷ; tăng đáng kể so với 31/12/2024 (52,816 tỷ) là 129,309 tỷ đồng tăng gấp 3,5 lần.

- Tài sản ngắn hạn tăng đáng kể (Tăng từ 26,470 - 80,608), đặc biệt là đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu, phản ánh xu hướng tập trung vốn vào hoạt động lưu động. Tài sản dài hạn cũng tăng mạnh, chủ yếu do tài sản cố định tăng, cho thấy doanh nghiệp đang đầu tư mở rộng cơ sở vật chất.

2.2/ Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 108,148 tỷ tăng so với 31/12/2024 (91,021 tỷ) cho thấy doanh nghiệp có xu hướng mở rộng quy mô hoạt động thông qua việc gia tăng sử dụng nguồn vốn bên ngoài. Cơ cấu nợ có sự thay đổi rõ rệt khi nợ dài hạn chiếm tỷ trọng lớn và tăng đột biến, chủ yếu từ các khoản vay tài chính dài hạn, cho thấy chiến lược đầu tư dài hạn và mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống Quản lý chất lượng; đồng thời sửa đổi, cập nhật các quy chế, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản trị trong giai đoạn mới.

Tăng cường công tác quản trị tài chính theo hướng chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả; nâng cao năng lực kiểm soát chi phí, dòng tiền, qua đó chủ động phòng ngừa và hạn chế các rủi ro tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc thông qua các chỉ số KPIs đối với từng bộ phận và cá nhân; đồng thời xây dựng và thực hiện chương trình 5S nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ luật lao động và hiệu quả vận hành trong toàn Công ty.

Rà soát, bổ sung và cải thiện các chính sách phúc lợi đối với người lao động, bao gồm: điều chỉnh mức tiền lương phù hợp với năng suất và thị trường lao động; hoàn thiện chế độ phụ cấp theo tính chất công việc; đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hộ lao động, trợ cấp độc hại cho các vị trí đặc thù theo đúng quy định, góp phần nâng cao đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Định vị chiến lược và mục tiêu phát triển: Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO định hướng trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics, có năng lực tích hợp dịch vụ và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Từng bước nâng cao năng lực quản trị, tiêu chuẩn hóa dịch vụ theo thông lệ quốc tế, hướng tới gia tăng thị phần và giá trị gia tăng trong chuỗi logistics.

- Tái cấu trúc hoạt động và tối ưu nguồn lực: Thực hiện rà soát, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi có lợi thế cạnh tranh; đồng thời tối ưu hóa việc phân bổ và sử dụng nguồn lực. Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết, thu hút các nguồn vốn và công nghệ từ đối tác chiến lược nhằm mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả đầu tư và khả năng cạnh tranh dài hạn.

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa trên quy mô sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả, chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ. Ưu tiên thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và vận hành logistics; từng bước tích hợp các giải pháp logistics xanh, tối ưu chi phí và phát triển bền vững.

- Phát triển thương hiệu và hệ sinh thái khách hàng: Xây dựng thương hiệu PORTSERCO trở thành đối tác tin cậy trong lĩnh vực logistics; củng cố mối quan hệ dài hạn với khách hàng và đối tác trong chuỗi cung ứng. Lấy phương châm “Kết nối niềm tin” làm giá trị cốt lõi, đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định, minh bạch và chuyên nghiệp.

- Định hướng chỉ tiêu: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) gắn với từng giai đoạn phát triển, bao gồm: tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững, mở rộng thị phần, nâng cao tỷ trọng dịch vụ giá trị gia tăng, và cải thiện năng suất lao động. Tăng cường công tác kiểm soát, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo việc triển khai chiến lược đạt hiệu quả và phù hợp với biến động thị trường.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Thông nhất với nội dung kết quả Kiểm toán của Công ty kiểm toán ACC

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a/ Trong năm 2025, mức tiêu thụ điện, nước và các nguồn năng lượng của Công ty cơ bản duy trì ổn định so với năm 2024, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh không có biến động lớn. Công ty luôn chú trọng thực hiện các giải pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, nhằm tối ưu chi phí đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý và xử lý chất thải, ký kết hợp đồng với các đơn vị chức năng có đủ năng lực để xử lý rác thải theo quy định. Công tác vệ sinh môi trường làm việc được duy trì thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – an toàn.

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật. Người lao động được bố trí việc làm ổn định, thu nhập được duy trì ở mức phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Các chính sách nội bộ như Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động và Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện nghiêm túc. 100% người lao động được tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, đồng thời được hưởng đầy đủ các khoản phụ cấp theo quy định. Công ty cũng chú trọng trang bị bảo hộ lao động và tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo điều kiện làm việc an toàn.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các quy định liên quan đến hoạt động trong khu công nghiệp, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tích cực tham gia các hiệp hội doanh nghiệp, đóng góp ý kiến xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững. Đồng thời, Công ty cũng chủ động tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh và sinh sống an toàn, lành mạnh.

IV/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

HDQT tạo điều kiện hoạt động cho Chi bộ đảng và tổ chức Công đoàn công ty. Các tổ chức chính trị xã hội này đã có nhiều đóng góp cho công ty trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh; tham gia triển khai công tác quản trị và vận hành doanh nghiệp; giám sát thực hiện chính sách đối với người lao động; triển vận động thực hiện tốt kỷ cương – kỷ luật lao động, xây dựng mối đoàn kết và tổ chức các hoạt động xã hội cũng như chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Bên cạnh đó Cty thể hiện trách nhiệm cao khi giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội, tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường và có giải pháp hạn chế chất thải (tiết kiệm nhiên liệu đối với xe ô tô vận tải hàng hoá), thực hiện các hoạt động tài trợ, thiện nguyện giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn..

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc công ty

2.1/ Thái độ trách nhiệm và kỷ luật: Giám đốc Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và tác phong làm việc kỷ luật, luôn chủ động, quyết liệt trong công tác điều hành nhằm thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong quá trình quản lý, Giám đốc luôn tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định và đúng định hướng.

2.2/ Thực hiện nhiệm vụ được giao: Trong năm 2025, Giám đốc Công ty cùng Ban Điều hành đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kinh doanh ghi nhận vượt kế hoạch Hội đồng quản trị giao, cho thấy hiệu quả trong công tác điều hành.

Thành quả này đạt được nhờ việc duy trì và phát triển thị trường hiệu quả, triển khai các chính sách thúc đẩy bán hàng và cung cấp dịch vụ phù hợp, đồng thời tăng cường quản trị tài chính và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, Giám đốc đã chú trọng xây dựng sự đồng thuận trong toàn Công ty, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

2.3/ Những vấn đề cần quan tâm giải quyết: Trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị đề nghị Giám đốc Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đồng thời, cần chú trọng đầu tư, nâng cấp năng lực kinh doanh trong lĩnh vực logistics, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh, đặc biệt là phát triển mảng đại lý xăng dầu và dầu nhớt công nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty cần tăng cường kiểm soát tài chính, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực, cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO và nâng cao hiệu quả đánh giá hiệu suất công việc theo KPIs.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững trong dài hạn, HĐQT định hướng hoạt động trong năm 2026 với các trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh phát triển dự án mới, cụ thể:

- Mở thêm tuyến vận tải than từ Lào về các cảng khu vực Miền trung: Công ty đã nhận được đơn đặt hàng từ khách hàng về nhu cầu vận chuyển than từ Lào về các cảng khu vực miền Trung, cho thấy nguồn hàng đầu ra tương đối rõ ràng và ổn định. Để đáp ứng nhu cầu vận chuyển và nâng cao năng lực khai thác, Công ty dự kiến đầu tư khoảng 80–100 bộ xe đầu kéo và moóc trong giai đoạn 2026 –2027, qua đó từng bước mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Đầu tư cảng cạn (ICD): Lưu lượng hàng hóa qua hành lang EWEC và hoạt động thương mại xuyên biên giới đang tăng trưởng tích cực, kéo theo nhu cầu trung chuyển, lưu kho và làm thủ tục hải quan nội địa. Việc đầu tư ICD giúp Công ty chủ động kiểm soát chuỗi dịch vụ logistics, giảm chi phí cho khách hàng và nâng cao biên lợi nhuận. Đồng thời, định hướng phát triển ICD cũng phù hợp với quy hoạch và chính sách khuyến khích của Nhà nước, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.
- Đầu tư kho ngoại quan tại cửa khẩu kết nối với Lào: Kim ngạch thương mại Việt Nam – Lào duy trì đà tăng trưởng, làm gia tăng nhu cầu lưu trữ và trung chuyển hàng hóa tại khu vực cửa khẩu. Kho ngoại quan cho phép khách hàng tối ưu dòng tiền và linh hoạt trong phân phối hàng hóa, từ đó nâng cao sức hấp dẫn dịch vụ. Việc đầu tư tại các cửa khẩu trọng điểm trên tuyến EWEC sẽ giúp Công ty rút ngắn thời gian giao nhận, hoàn thiện chuỗi logistics xuyên biên giới và gia tăng khả năng giữ chân khách hàng.
- Nghiên cứu phát triển thị trường kinh doanh Kinh tế tầm thấp, ứng dụng phương tiện vận chuyển không người lái: Kinh tế tầm thấp (low-altitude economy), bao gồm các giải pháp vận chuyển bằng phương tiện không người lái, đang trở thành xu hướng phát triển trên thế giới nhằm tối ưu chi phí và thời gian trong hoạt động logistics. Tại Việt Nam, lĩnh vực này cũng đang được Chính phủ khuyến khích phát triển, trong đó Nghị định số 288/2025/NĐ-CP đã bước đầu tạo hành lang pháp lý cho việc nghiên cứu và ứng dụng. Trên cơ sở đó, Công ty dự kiến triển khai nghiên cứu và thử nghiệm tại khu vực Đà Nẵng trong năm 2026, làm nền tảng để từng bước đánh giá tính khả thi và mở rộng ứng dụng trong hoạt động kinh doanh trong tương lai.
- Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc củng cố dòng tiền, tối ưu hóa chi phí và đa dạng hóa nguồn vốn nhằm đảm bảo chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2025-2029.

2. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để mở rộng cơ hội đầu tư.

- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số vào quản lý, vận hành để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực cốt lõi: Vận tải, Kho bãi, Xăng dầu, Vật tư và Tài chính.
- Nghiên cứu mở rộng hợp tác thị trường quốc tế, tận dụng các cơ hội hội nhập để nâng cao vị thế doanh nghiệp.
- Tăng giá trị cổ phiếu và cổ tức cho cổ đông.
- Cơ cấu bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chính sách thu hút và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

V/ Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a/Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 thành viên.

- | | |
|---|---|
| 1. Ông Vũ Quang Vinh | Chủ tịch HĐQT - QĐ bổ nhiệm ngày 12/04/2025 |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : | 14,26% (884.142 CP/6.199.698 CP) |
| 2. Ông Nguyễn Tất Long | Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 12/04/2025 |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : | 18,68% (1.158.150 CP/6.199.698 CP) |
| 3. Ông Lê Nam Hùng | Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024 |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : | 0,69% (42.500 CP /6.199.698 CP) |
| 4. Ông Trần Quang Tuấn | Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024 |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : | 22,01%(1.364.766 CP /6.199.698 CP) |
| 5. Ông Tô Kiên Cường | UV HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 12/04/2025 |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : | 0% (0 CP /6.199.698 CP) |
| - Ông Tô Kiên Cường là thành viên HĐQT độc lập. | |

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của HĐQT, nội dung và kết quả các cuộc họp)

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị của đất nước có nhiều biến động, đặc biệt là khó khăn khách quan về thiên tai lũ lụt đạt đỉnh trong nhiều thập kỷ. HĐQT đã linh

hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo BDH thực hiện thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, sau đây là những kết quả đã đạt được:

- HĐQT đã ban hành 25 Nghị quyết, Quyết định tập trung vào việc đầu tư và cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong 02 Nghị quyết của ĐHĐCĐ (*Chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 đã được công bố thông tin trên website Công ty*).
- HĐQT đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu lên 30.998.490.000 đồng.
- HĐQT đã thực hiện tăng vốn lên 61.996.980.000 đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/06/2025.
- HĐQT đã hoàn thiện việc cập nhật vốn, sửa đổi điều lệ mới và bổ sung ngành nghề công ty của 2 lần tăng vốn. Hoàn tất việc bổ sung thêm 01 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT.
- HĐQT đã thực hiện đầu tư và đưa vào hoạt động ổn định tất cả 50 bộ xe mooc năm 2025, 06 bộ xe mooc trong quý I năm 2026 và đã ký Hợp đồng đầu tư thêm 20 bộ xe mooc trong quý I/2026, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý II/2026.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, giám sát hoạt động của BDH, cụ thể:

- Căn cứ chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2025-2029, HĐQT đã sớm định hướng và phê duyệt mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2025 để BDH triển khai thực hiện kịp thời
- HĐQT đã tích cực chỉ đạo và hỗ trợ BDH trong công tác hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật nội bộ Công ty.
- HĐQT giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của BDH, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, hiệu quả. Các thành viên HĐQT cũng thường xuyên tham gia các cuộc họp với BDH nhằm kịp thời nắm bắt thông tin phục vụ công tác giám sát của HĐQT. Định kỳ theo tháng quý, HĐQT tổ chức họp với BDH để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.
- Các thành viên HĐQT chuyên trách chỉ đạo quyết liệt và giám sát chặt chẽ BDH trong quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội (HNX), đồng thời đăng tải công khai trên website của Công ty nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, giúp cổ đông kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty

2. Ủy ban kiểm toán

a/ Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán.

Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán của Công ty là 02 thành viên.

Cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Ông Tô Kiên Cường Chủ tịch - Quyết định bổ nhiệm ngày 12/04/2025
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : 0% (0 CP /6.199.698 CP)
2. Ông Nguyễn Tất Long Ủy viên - Quyết định bổ nhiệm ngày 12/04/2025
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : 18,68% (1.158.150 CP/6.199.698 CP)

b/ Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và Quy định quản lý nội bộ của Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO;
- Thông báo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị những giải pháp xử lý cho HĐQT.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện;
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho HĐQT và Ban điều hành;
- Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo với nhiều kiến nghị cụ thể theo quy định tại quy chế của Ủy ban kiểm toán nội tới HĐQT, Giám đốc công ty.
- Các thành viên của Ủy ban kiểm toán thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy Ban kiểm toán.

a/Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương Năm 2025	Tiền lương tháng 13/2025	Thù lao HĐQT	Tiền thưởng HĐQT
1	Vũ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT GD Công nghệ	127,228,261	23,663,044	51,545,455	
2	Trần Quang Tuấn	Thành viên HĐQT GD tài chính	127,228,261	23,663,044	51,636,364	
3	Tô Kiên Cường	Thành viên HĐQT Chủ tịch UBKT		0	55,840,909	
4	Nguyễn Tất Long	Thành viên HĐQT Trưởng ban KTNB		0	60,136,364	
5	Lê Nam Hùng	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty	400,439,666	56,211,234	43,000,000	
6	Nguyễn Lê Minh	CT HĐQT (n.kỳ cũ) GD Tài chính	144,260,051	0	13,818,182	
7	Nguyễn Xuân Dũng	TV HĐQT (n.kỳ cũ) GD Nhân sự	94,202,256	0	19,000,000	
8	Nguyễn Thị Tuyết	TV HĐQT(n.kỳ cũ) KTT Công ty	294,221,273	40,883,208	8,636,364	

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: hầu hết các quy định về quản trị công ty đã được thực hiện tốt.

VI/ Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;